

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUẢNG NINH
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 27/9/2021

“V/v Ly hôn, nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẢNG NINH, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Châu

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Quang Thùy,
2. Ông Đỗ Cao Thế.

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Mỹ Lợi Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Ninh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Triều – Kiểm sát viên.

Trong ngày 27 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 56/2021/TLST- HNGĐ, ngày 14/4/2021, về việc “Ly hôn và nuôi con”; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2021/QĐXXST- HNGĐ, ngày 05/8/2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 17/2021/QĐST- HNGĐ, ngày 19/8/2021, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị N, sinh năm 1985

Địa chỉ: Thôn T, xã H, huyện L, tỉnh Q, có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Văn D, sinh năm 1977

Địa chỉ: Thôn T, xã G, huyện Q, tỉnh Q, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ly hôn ngày 09/4/2021, bản tự khai ngày 04/5/2021 và đơn xin xét xử vắng mặt ngày 21/5/2021 nguyên đơn chị Nguyễn Thị N trình bày: Chị và anh D trước đây yêu nhau và kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã H, huyện L, tỉnh Q vào ngày 18/3/2005. Sau kết hôn, vợ chồng sống chung cùng gia đình mẹ anh D tại thôn T, xã G, huyện Q, tỉnh Q. Trong quá trình chung sống, do không hợp tính tình nên vợ chồng không được hòa thuận, hạnh phúc mà thường xuyên gây gỗ, xúc phạm nhau, không tin tưởng nhau nên chị đưa con bỏ về quê ở xã H, huyện L, tỉnh Q; vợ chồng sống ly thân kể từ năm 2010 cho đến nay, không ai quan tâm đến ai. Hiện tại chị N

xác định tình cảm giữa chị và anh D thực sự đã hết và yêu cầu được ly hôn; con chung: Vợ chồng có một con chung là Nguyễn Chánh H, sinh ngày 11/01/2008, hiện đang sống cùng chị; nếu ly hôn chị có nguyện vọng được tiếp tục nuôi dưỡng và chăm sóc con; về cấp dưỡng chị N không yêu cầu anh D phải cấp dưỡng nuôi con, hiện tại chị đủ khả năng và điều kiện để nuôi con; tài sản chung, nợ chung: Không có. Vì lý do sức khỏe cũng như công việc nên chị N không thể tham gia giải quyết vụ án nên làm đơn xin Tòa án xét xử vắng mặt.

Bị đơn anh Nguyễn Văn D vắng mặt tại phiên tòa cũng như phiên họp tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải được Tòa án tổng đạt hợp lệ. Song qua bản tự khai và đơn đề nghị xét xử vắng mặt đề ngày 22/4/2021, anh Duy trình bày: Anh đã nhận được các thông báo của Tòa án nhưng vì lý do sức khỏe cũng như công việc nên anh không thể tham gia giải quyết vụ án nên xin Tòa án xét xử vắng mặt anh và không yêu cầu hòa giải. Về nội dung, Anh D xác định tình cảm vợ chồng thực sự đã hết, vì mâu thuẫn vợ chồng không thể hàn gắn được nguyên nhân là do bất đồng về quan điểm sống, mặc dù hai bên cũng đã tạo cơ hội cho nhau để hàn gắn nhưng không thành nên anh nhất trí ly hôn theo yêu cầu của chị Nguyễn Thị N; con chung, anh cũng thừa nhận vợ chồng có một con chung là Nguyễn Chánh H, sinh ngày 11/01/2008 hiện nay con đang sống ổn định với chị N từ khi hai bên sống ly thân cho đến nay nên anh đồng ý giao con cho chị N tiếp tục nuôi dưỡng chăm sóc; về cấp dưỡng nuôi con chị N tạm thời không yêu cấp dưỡng, chị đủ khả năng và điều kiện nuôi con nên chị không yêu cầu về cấp dưỡng nuôi con, anh đồng ý không cấp dưỡng nuôi con hơn nữa hiện nay việc làm không có, thu nhập không ổn định; tài sản chung, nợ chung: Không có.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và việc chấp hành pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án đến trước khi nghị án được đảm bảo đúng thủ tục quy định. Về nội dung, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 56; các điều 58, 81, 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14; chấp nhận đơn yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị N; về con chung: Giao con cho chị N tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng, anh D không phải cấp dưỡng nuôi con; về án phí, nguyên đơn phải chịu án phí theo luật định.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị N có đơn xin xét xử vắng mặt; bị đơn anh Nguyễn Văn D đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ giấy triệu tập,

quyết định đưa vụ án ra xét xử nhưng anh D vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt hai bên đương sự theo khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về thẩm quyền giải quyết quan hệ tranh chấp: Chị Nguyễn Thị N yêu cầu giải quyết ly hôn anh Nguyễn Văn D có địa chỉ thôn T, xã G, huyện Q, tỉnh Q và giải quyết việc nuôi con chung khi ly hôn. Vì vậy xác định quan hệ tranh chấp giữa các bên “Tranh chấp về ly hôn và nuôi con” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Quảng Ninh.

[3] Về nội dung:

[3.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị N và anh Nguyễn Văn D đăng ký kết hôn với nhau ngày 18/3/2005 tại UBND xã H, huyện L, tỉnh Q là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống cùng gia đình mẹ anh D tại thôn T, xã G, huyện Q, tỉnh Q, vợ chồng bắt đầu sống chung đã xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do tính tình vợ chồng không hợp nhau nên thường xuyên xảy ra bất hòa, không có niềm tin đối với nhau dẫn đến tình cảm vợ chồng ngày một phai nhạt, mất mát nên chị N đã đưa con về quê; vợ chồng ly thân nhau từ năm 2010 cho đến nay, không ai còn quan tâm đến ai. Anh D đã được Tòa án thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, kể cả giấy triệu tập phiên tòa được tổng đạt hợp lệ nhưng anh D vẫn không có mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt và nhất trí ly hôn theo yêu cầu của chị N, vì tình cảm vợ chồng đã hết anh không yêu cầu Tòa án hòa giải. Qua đó, chứng tỏ anh D không muốn vợ chồng trở lại đoàn tụ. Chị N cũng xác định tình cảm vợ chồng thực sự đã hết và yêu cầu được ly hôn anh D.

Xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, cần xử cho hai bên ly hôn là phù hợp với khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[3.2] Về quan hệ con chung: Chị N, anh D có một con chung Nguyễn Chánh H, sinh ngày 11/01/2008: Chị N yêu cầu được nuôi con và không yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con. Anh D cũng có nguyện vọng nuôi con nhưng hiện nay con đang sống ổn định với chị N nên anh đồng ý giao con cho chị tiếp tục nuôi dưỡng chăm sóc; về cấp dưỡng nuôi con anh đồng ý như ý kiến chị N, vì hiện nay anh thu nhập không ổn định cũng chưa có việc làm. Việc anh chỉ có nguyện vọng nuôi con là chính đáng, nhưng hiện nay con đang sống ổn định với chị N; nguyện vọng của con được ở cùng chị N; việc cấp dưỡng nuôi con chị N tạm thời không yêu cầu, chị đủ khả năng và điều kiện để nuôi con nên Hội đồng xét xử cần xử giao con cho chị N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, anh D không phải cấp dưỡng nuôi con hàng tháng là phù hợp với các điều 58, 81, 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[3.3] Về tài sản chung: Không có, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về án phí: Chị Nguyễn Thị N phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo luật định.

[5] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo luật định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 56; các điều 58, 81, 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thị N và anh Nguyễn Văn D.

2. Về con chung: Xử giao con Nguyễn Chánh H, sinh ngày 11/01/2008 cho chị Nguyễn Thị N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi con đủ 18 tuổi. Tạm thời chị N không yêu cầu anh Nguyễn Văn D cấp dưỡng tiền nuôi con. Bên không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị N phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng chị đã nộp theo biên lai số: AA/2017/0007217, ngày 14/4/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quảng Ninh.

Án xử công khai sơ thẩm, chị Nguyễn Thị N và anh Nguyễn Văn D được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình xét xử phúc thẩm.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Quảng Ninh;
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- Chi cục THADS huyện Quảng Ninh;
- UBND xã Hồng Thủy;
- Lưu HS;
- Lưu VP.

Nguyễn Văn Châu